

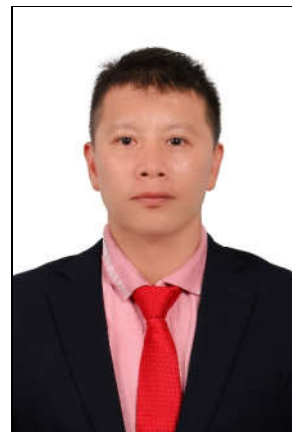
Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kỹ thuật Cơ khí Chuyên ngành: Chế tạo máy

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN KIÊN TRUNG

2. Ngày tháng năm sinh: 21-04-1982; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: VIỆT NAM;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 122, tổ dân phố 13, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Cơ khí Chế tạo máy, Trường Cơ khí, ĐHBK Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: Không có;

Điện thoại di động: 0904.999.422;

E-mail: [trung.nguyenkien@hust.edu.vn](mailto:trung.nguyenkien@hust.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 07, năm 2005 đến tháng 10, năm 2005: Nhân viên phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty TNHH DENSO, Việt Nam.
- Từ tháng 10, năm 2005 đến tháng 08, năm 2006: Giảng viên Khoa Cơ khí, trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 09, năm 2006 đến tháng 08, năm 2008: Học Thạc Sỹ, Đại học Đại Diệp (Dayeh), Đài Loan.
- Từ tháng 09, năm 2008 đến tháng 08, năm 2010: Giảng viên Viện Cơ khí, trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.
- Từ tháng 09, năm 2010 đến tháng 01, năm 2015: Nghiên cứu sinh, Đại học Bang Michigan, Hoa Kỳ.
- Từ tháng 02, năm 2015 đến tháng 08, năm 2015: Sau Tiến Sĩ, Đại học Bang Michigan, Hoa Kỳ.
- Từ tháng 09, năm 2015 đến nay: Giảng viên Trường Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Khoa Cơ khí Chế tạo máy, Trường Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa Cơ khí Chế tạo máy, Trường Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243.869.4242

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 07 năm 2005; số văn bằng: 622048; ngành: Kỹ thuật Cơ điện tử; nơi cấp bằng ĐH: trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS tháng 06 năm 2008; số văn bằng: 962R0002; ngành: Kỹ thuật Cơ khí; nơi cấp bằng ThS: Đại học Đại Diệp (Dayeh University), Đài Loan.
- Được cấp bằng TS tháng 01 năm 2015; ngành: Kỹ thuật Cơ khí; số văn bằng: A45082194; nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Bang Michigan (Michigan State University), Hoa Kỳ

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: **Hội đồng III (Cơ học, Cơ khí - Động Lực, Kinh tế)**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Cơ khí - Động lực.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Công nghệ gia công vật liệu, tập trung vào các vật liệu khó gia công:** nghiên cứu quá trình cắt, chế độ cắt và cơ chế mòn dụng cụ, tự động hóa và tối ưu hóa quá trình gia công và chế tạo.
- **Thiết kế kết cấu cho công nghệ in 3D áp dụng trong lĩnh vực cơ y sinh:** nghiên cứu áp dụng công nghệ in 3D, công nghệ chế tạo bồi đắp cho các ứng dụng cơ y sinh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn trên **100** sinh viên làm đề án tốt nghiệp cử nhân/kỹ sư;
- Đã hướng dẫn **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố **31** bài báo khoa học, trong đó **11** bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp **02** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **01**, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 02 danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019, 2020-2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt thời gian làm giảng viên tại NCM Công nghệ Chế tạo máy, Trường Cơ khí Trường ĐHBK Hà Nội ứng viên luôn tâm huyết phấn đấu, rèn luyện và thực hiện đúng các nhiệm vụ, chức trách của người giảng viên đại học, cụ thể như sau:

- *Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng:*
  - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của một công dân, chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, các qui định của Đại học BKHN;
  - Trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với lý tưởng của Đảng, luôn có ý thực phục vụ nhân dân vì sự phát triển của đất nước Việt Nam;
  - Luôn luôn sống chân thành và hòa đồng với mọi người xung quanh, được mọi người và đồng nghiệp yêu mến, quý trọng và đánh giá cao trong tập thể;
  - Luôn cố gắng giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự và đạo đức của nhà giáo, tôn trọng người học, đối xử công bằng với người học, luôn lắng nghe và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học.
  - Có quan điểm lập trường vững vàng, yêu mến và tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ được giao một cách tốt nhất.
  - Có tinh thần cầu thị tiếp thu sửa chữa khuyết điểm, luôn nêu cao tinh thần tự học để nâng cao phẩm chất, đạo đức, trình độ chính trị, phấn đấu trở thành nhà giáo tốt, đóng góp tích cực cho sự nghiệp giáo dục của Việt Nam.
- *Về công chuyên môn và nghiệp vụ:*

- Thực hiện giảng dạy theo mục tiêu đào tạo của Nhà trường và đề cương của chương trình đào tạo với phương châm nỗ lực cao nhất nhằm đạt được hiệu quả giảng dạy tốt nhất cho người học.
- Cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao về giảng dạy chuyên môn cũng như về công tác quản lý, đảm bảo số giờ dạy trực tiếp hàng năm luôn vượt số giờ chuẩn quy định.
- Tham gia giảng dạy và hướng dẫn luận văn cao học cao học từ năm 2016 và tham gia hướng dẫn trực tiếp tiến sĩ từ năm 2023.
- Không ngừng học tập, rèn luyện để trau dồi chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, cập nhật bài giảng, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học, được người học yêu mến và đánh giá cao.
- Tham gia tích cực vào công tác kiểm định chương trình đào tạo, rà soát, đổi mới chương trình đào tạo về Kỹ thuật Cơ điện tử và Kỹ thuật Cơ khí của trường Cơ khí.
- Tăng cường trao đổi học thuật với các giảng viên, nhà khoa học trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, hợp tác phát triển các chương trình đào tạo, các chương trình trao đổi học thuật để sinh viên có cơ hội học tập ở các môi trường quốc tế.
- Nỗ lực phát triển hợp tác với doanh nghiệp để có nhiều cơ hội thực tập và học bổng cho người học cũng như nâng cao cơ sở vật chất cho chương trình đào tạo từ các nguồn lực của cựu sinh viên và doanh nghiệp.
- Tích cực tham gia các lớp nâng cao kiến thức và nghiệp vụ sư phạm, năng lực quản lý hành chính nhà nước, giáo dục học đại học, phát triển chương trình đào tạo của của nhà Trường.
- *Về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ:*
  - Luôn luôn ý thức được công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ là rất cần thiết đối với giảng viên giảng của các trường đại học kỹ thuật bởi vì những kết quả của công tác nghiên cứu sẽ giúp giảng viên có kiến thức chuyên môn sâu rộng hơn góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và được các đồng nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất nhìn nhận và đánh giá cao.
  - Tận dụng mọi nguồn lực để cố gắng duy trì triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ thể hiện qua việc ứng viên chủ trì và tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp, các dự án nghiên cứu và các công bố nghiên cứu với các nhà khoa học trong và ngoài nước trong thời gian vừa qua.
  - Dẫn dắt các cán bộ trẻ và sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thông qua việc hình thành lab và nhóm nghiên cứu mạnh về gia công vật liệu khó gia công và in 3D. Thành quả của việc này được thể hiện thông qua nhiều đề tài và công bố khoa học mà ứng viên cùng nhóm nghiên cứu đã triển khai thành công.
- *Về ngoại ngữ:* Ngay từ khi học đại học, ứng viên đã ý thức được vai trò quan trọng của tiếng Anh đối với người làm kỹ thuật. Tại thời điểm đó ứng viên luôn luôn phấn đấu tự học để nâng cao trình độ tiếng Anh để có thể tìm kiếm cơ hội học tập và nghiên cứu ở nước ngoài

bằng Tiếng Anh. Kết quả là ứng viên đã được tham gia chương trình đào tạo Thạc sĩ và bảo vệ luận văn Thạc sĩ bằng tiếng Anh ở Đài Loan. Sau đó ứng viên tiếp tục học nghiên cứu sinh và hoàn thành luận văn Tiến sĩ ở một nước mà tiếng Anh là ngôn ngữ chính. Sau khi về lại Việt Nam, ứng viên luôn cố gắng thường xuyên sử dụng tiếng Anh trong công việc giảng dạy và nghiên cứu cũng như trao đổi học thuật với đồng nghiệp nước ngoài. Hiện nay ứng viên đang tham gia giảng dạy cho các chương trình giảng dạy bằng tiếng anh của Trường Cơ khí như chương trình Cơ điện tử tiên tiến, chương trình Chế tạo máy hợp tác Griffith, Úc.

- *Về năng lực quản lý:* Bên cạnh công việc chuyên môn, ứng viên luôn sẵn sàng tham gia công tác đoàn thể, công tác quản lý ở mọi cấp theo sự phân công của nhà trường. Từ năm 2018-2021 tôi là trợ lý tuyển sinh của Viện Cơ khí, từ 2021 đến nay tôi là Phó trưởng Khoa Cơ khí Chế tạo máy. Các vị trí quản lý mà tôi đảm nhiệm đều được các lãnh đạo và đồng nghiệp đánh giá năng lực tốt thể hiện qua việc tập thể luôn đoàn kết, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.
- *Về sức khỏe:* Ứng viên tự nhận thấy mình có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý do Nhà trường phân công. Ở đơn vị, tôi luôn luôn là thành viên tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao như kéo co, tennis, bóng đá, bóng bàn nhằm rèn luyện thể lực để nâng cao sức khỏe và gắn kết giữa các cán bộ trong và ngoài trường.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm (đã trừ thời gian đi học ở nước ngoài)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	1	15	552,1	49	246,5/ 574,1/ 192
2	2019-2020	0	0	0	15	552,9	20	259/ 552,9/ 229,5
3	2020-2021	0	0	1	10	430,4	102,5	233,3/ 532,9/ 204
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2021-2022	0	0	1	10	464,3	93,5	257/ 557,8/ 192
5	2022-2023	0	0	2	8	462,6	87,5	184/ 550,1/ 192
6	2023-2024	1	1	0	12	498,4	28	226,5/ 526,4/ 192

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: Hoa Kỳ, từ năm 2010 đến 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp: .....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: .....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.5, năm 2010

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Hữu Nguyên		x	x		2016-2018	Đại học Bách Khoa Hà Nội	14/12/2018
2	Tạ Quang Tuấn		x	x		2019-2021	Đại học Bách Khoa Hà Nội	26/07/2021
3	Bùi Huy Hoàng		x	x		2020-2022	Đại học Bách Khoa Hà Nội	15/06/2023
4	Nguyễn Xuân Quý		x	x		2021-2023	Đại học Bách Khoa Hà Nội	15/06/2023
5	Trần Đình Nam		x	x		2021-2023	Đại học Bách Khoa Hà Nội	15/06/2023

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I Trước khi được công nhận PGS/TS</b>							
1							
<b>II Sau khi được công nhận PGS/TS</b>							
1	Công nghệ gia công và lập trình trên máy CNC	TK	NXB Bách Khoa Hà Nội, năm 2023	5	Nguyễn Kiên Trung	Chương 1 (Tr.11-24), Chương 5-6 (Tr.118-167)	Xác nhận của ĐHBKHN ngày 14/06/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **01** [1],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang .... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I Trước khi được công nhận PGS/TS</b>					
1					
...					
<b>II Sau khi được công nhận PGS/TS</b>					
1	ĐT: Áp dụng phương pháp phần tử hữu hạn để xây dựng mô hình tính toán, mô phỏng các thông số lực cắt và nhiệt cắt của quá trình cắt gọt thép C45 bằng dụng cụ các bit Vonfram (WC-6%Co) với lớp phủ TiN, TiAlN, TiCN	CN	T2016-PC-062 Cấp cơ sở	08/2016-07/2017	31/08/2018 Xếp loại: Đạt
2	ĐT: Thiết kế, xây dựng, thử nghiệm mô hình máy phay CNC 3 trục gia công chi tiết trực tiếp từ mô hình CAD có ứng dụng lập qui trình công nghệ tự động CAPP	CN	T2018-PC027 Cấp cơ sở	03/2019-02/2020	14/12/2020 Xếp loại: Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
3	ĐT: Thiết kế và chế tạo máy in 3D sinh học tích hợp để đặt nền móng cho các nghiên cứu công nghệ mô tại Việt Nam	Thành viên chính	VINIF.2020.DA13 Quỹ VinIF	01/11/2020 - 31/10/2023	09/04/2024. Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận PGS/TS</b>							
1	A Tribological Study of Vegetable Oil Enhanced by Nano-platelets and Implication in MQL Machining <a href="https://doi.org/10.1007/s12541-012-0141-0">https://doi.org/10.1007/s12541-012-0141-0</a>	3	x	International Journal of Precision Engineering, ISBN: 2005-4602	SCIE (Q1, IF2016=3.48)	107	Vol. 13, No. 7, pp. 1077-1083	7/2012
2	A Critical Factor in Enhancement of MQL Lubricants: Platelet Thickness <a href="https://doi.org/10.1115/MSEC2013-1145">https://doi.org/10.1115/MSEC2013-1145</a>	3	x	ASME 2013 Proceedings ISBN: 978-0-7918-5546-1		5	Vol. 2, MSEC2013-1145, pp. 1-9	11/2013
3	The Root Cause of Nose and Flank Wear and Their Behavior in Turning Ti-6Al-4V With Carbides and PCD Inserts <a href="https://doi.org/10.1115/MSEC2014-4116">https://doi.org/10.1115/MSEC2014-4116</a>	4	x	ASME 2014 Proceedings ISBN: 978-0-7918-4581-3		2	Vol. 2, MSEC2014-4116, pp. 1-11	10/2014



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
4	Minimum Quantity Lubrication (MQL) Using Vegetable Oil With Nano-Platelet Solid Lubricant in Milling Titanium Alloy <a href="https://doi.org/10.1115/MSEC2015-9466">https://doi.org/10.1115/MSEC2015-9466</a>	5	x	ASME 2015 Proceedings ISBN: 978-0-7918-5683-3		14	Vol. 2, MSEC2015-9466, pp. 1-10	9/2015
5	The Genesis of Tool Wear in Machining <a href="https://doi.org/10.1115/IMECE2015-52531">https://doi.org/10.1115/IMECE2015-52531</a>	9	x	ASME 2015 Proceedings ISBN: 978-0-7918-5758-8		6	Vol. 15, IMECE2015-52531, pp. 1-11	3/2016
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận PGS/TS</b>							
6	Experimental Results on Lamellar-Type Solid Lubricants in Enhancing Minimum Quantity Lubrication Machining <a href="https://doi.org/10.1115/1.4033995">https://doi.org/10.1115/1.4033995</a>	3	x	Journal of Manufacturing Science and Engineering ISSN: 1087-135	SCIE (Q1, IF2016=3.48)	12	Vol. 138 (10), pp.10101-1-12	10/2016
7	The Origin of Flank Wear in Turning Ti-6Al-4V <a href="https://doi.org/10.1115/1.4034008">https://doi.org/10.1115/1.4034008</a>	4	x	Journal of Manufacturing Science and Engineering ISSN: 1087-135	SCIE (Q1, IF2016=3.48)	14	Vol. 138 (2), pp.12101-3-12	12/2016
8	Studying the implementation of Finite Element Models in the orthogonal cutting processes with uncoated tool and TiN, TiCN and Al2O3 coated tool <a href="https://jst.hust.edu.vn/journals/jst.130.khcn.2018.28.7.9">https://jst.hust.edu.vn/journals/jst.130.khcn.2018.28.7.9</a>	2	x	Journal of Science and Technology ISSN 2354-1083			Vol. 130 (2018), pp. 043-049	11/2018
9	Xây dựng mô-đun hỗ trợ capping xuất gcode tự động trực tiếp từ đối tượng gia công sử dụng lập trình tham số <a href="https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/1913/1913">https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/1913/1913</a>	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng ISBN: 1859-1531			Vol. 17, No. 1.1, 2019, pp. 52-57	1/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	The study on surface grinding process of TI-6AL-4V alloy with resinoid cBN grinding wheel <a href="https://doi.org/10.1142/S0217979220401359">https://doi.org/10.1142/S0217979220401359</a>	4		Modern Physics Letters B ISSN (online): 1793-6578	SCIE (Q3, IF2020=1.67)	2	Vol. 34, Nos. 22{24} (2020), pp. 2040135-5	8/2020
11	Novel integration of CAPP in a G-code generation module using macro programming for CNC application <a href="https://doi.org/10.3390/machines8040061">https://doi.org/10.3390/machines8040061</a>	3	x	Machines ISSN: 20751702	SCIE (Q2, IF2020=2.43)	15	Machines 2020, 8(4), 61, pp. 1-16	10/2020
12	Experimental Evaluation of the Performance of Oil-Based Nanofluids in the Grinding of Ti-6Al-4V Alloy <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-64719-3_49">https://doi.org/10.1007/978-3-030-64719-3_49</a>	5	x	Lecture Notes in Networks and Systems ISBN: 2195-4356			ICERA 2020, Vol. 178, pp.441-451	11/2020
13	Nghiên cứu ảnh hưởng của đa yếu tố đến chất lượng bề mặt và năng suất gia công khi mài phẳng hợp kim Ti-6AL-4V bằng đá mài CBN	3		Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 2615 - 9910			Vol. 1-2 (2021), pp. 38-41	1/2021
14	Bioinspired 3D printing-unravel the secret behind porcupine quill structure <a href="https://search.informit.org/doi/10.3316/informit.321599416352850">https://search.informit.org/doi/10.3316/informit.321599416352850</a>	5		ACAM10: 10th Australasian Congress on Applied Mechanics (Hội thảo Rank A) ISBN: 9781925627596.		1	ACAM10, Vol. 1, No. 1, 2021, pp. 79 - 88	1/2021
15	The Effect of Microstructure on the Cutting Forces and Microhardness in the Surface Grinding of Titanium Alloys <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-69610-8_72">https://doi.org/10.1007/978-3-030-69610-8_72</a>	5		Lecture Notes in Mechanical Engineering ISBN: 2195-4356		2	MMMS 2020, pp. 525-533	3/2021
16	Nghiên cứu mô phỏng về lực cắt và nhiệt độ cắt khi mài phẳng hợp kim Ti-6AL-4V bằng đá mài cBN liên kết nhựa <a href="https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/7491">https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/7491</a>	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, ISBN:1859-1531			Vol. 19, No. 5.1, 2021 , pp. 6-10	5/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Numerical and Experimental Study on the Grinding Performance of Ti-Based Super-Alloy <a href="https://doi.org/10.46604/ijeti.2021.7199">https://doi.org/10.46604/ijeti.2021.7199</a>	4		International Journal of Engineering & Technology Innovation ISSN 2226-809X (Online)	ESCI (Q4, IS2022=1.1)		Vol. 11, No. 3 (2021), pp. 191-203	6/2021
18	Nghiên cứu xác định lượng tiền dao tối ưu khi mài phẳng hợp kim Titan bằng đá mài cBN <a href="https://jst-hauivn/media/30/uffile-upload-no-title30553.pdf">https://jst-hauivn/media/30/uffile-upload-no-title30553.pdf</a>	4		Journal of SCIENCE & TECHNOLOGY (ĐHCNNH), ISBN:1859-3585			Vol. 57, No. 3 (2021), pp. 91-95	6/2021
19	The Effect of Microstructure and Nano Additive Lubrication on the Specific Grinding Energy and Surface Roughness in Ti-6Al-4V Grinding <a href="https://doi.org/10.1007/978-981-19-1968-8_87">https://doi.org/10.1007/978-981-19-1968-8_87</a>	4		Lecture Notes in Mechanical Engineering ISBN: 2195-4356			RCTEM ME 2021, pp. 1023-1032	6/2022
20	Thermal Analysis by Finite Element Model for Powder Screw Extruder for 3D Printing Method <a href="https://doi.org/10.1007/978-981-19-1968-8_67">https://doi.org/10.1007/978-981-19-1968-8_67</a>	5	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering ISBN: 2195-4356		1	RCTEM ME 2021, pp. 1023-1032	6/2022
21	The Effect of Printing Parameters on the Characteristics of PCL Scaffold in Tissue Engineering Application <a href="https://doi.org/10.1007/978-981-19-1968-8_67">https://doi.org/10.1007/978-981-19-1968-8_67</a>	4		Lecture Notes in Mechanical Engineering ISBN: 2195-4356			RCTEM ME 2021, pp. 802-811	6/2022
22	Development of a fuzzy-AHP system to select the printing method for polycaprolactone (PCL)-based scaffolds <a href="https://doi.org/10.1007/s00170-022-09655-6">https://doi.org/10.1007/s00170-022-09655-6</a>	4	x	International Journal of Advanced Manufacturing Technology ISBN: 0268-3768	SCIE (Q1, IF2022=3.56)	3	Volume 121 (2022), pp. 5971-5990	7/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23	Effect of Printing Parameters on Characteristics of PCL Scaffold Fabricated by Direct Powder Extrusion <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-031-22200-9_51">https://doi.org/10.1007/978-3-031-22200-9_51</a>	5	x	Lecture Notes in Networks and Systems ISBN: 2367-3370			ICERA 2022, Vol. 602, pp.455–461	12/2022
24	Development of a novel direct powder screw extruder for 3D scaffold printing of PCL-based composites <a href="https://doi.org/10.1007/s00170-023-12076-8">https://doi.org/10.1007/s00170-023-12076-8</a>	7	x	International Journal of Advanced Manufacturing Technology ISBN: 0268-3768	SCIE (Q2, IF2023=3.4)	3	Vol. 128.7-8 (2023), pp. 3161-3182	8/2023
25	Performance evaluation of different 3D printing techniques for PCL-based scaffold fabrication <a href="https://doi.org/10.1145/362067.9.3620714">https://doi.org/10.1145/362067.9.3620714</a>	6	x	13th International Conference on Biomedical Engineering and Technology (ICBET 2023)			ICBET2023, pp. 198-203	12/2023
26	The effects of geometry structure with 3D printing design on PCL scaffolds permeability <a href="https://doi.org/10.1145/362067.9.3620708">https://doi.org/10.1145/362067.9.3620708</a>	5	x	13th International Conference on Biomedical Engineering and Technology (ICBET 2023)			ICBET2023, pp. 173-178	12/2023
27	The manufacturing and evaluation of the cutting performance of metal bonded cBN grinding wheel by electroplating process in the surface grinding of P18 steel <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-031-39090-6_15">https://doi.org/10.1007/978-3-031-39090-6_15</a>	4		Lecture Notes in Mechanical Engineering ISBN: 2195-4356			MMMS 2022, pp. 131-140	3/2024
28	Sodium alginate printability using a developed extrusion-based coaxial nozzle for biofabrication <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-031-39090-6_61">https://doi.org/10.1007/978-3-031-39090-6_61</a>	5		Proceedings of the 3rd Annual International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development (MMMS2022)			MMMS 2022, Vol.2, pp. 555-561	3/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	The Enhancement of the Overall Group Technology Efficacy using Clustering Algorithm for Cell Formation <a href="https://doi.org/10.12700/APH.21.2.2024.2.4">https://doi.org/10.12700/APH.21.2.2024.2.4</a>	3		Acta Polytechnica Hungarica ISBN: 17858860	SCIE (Q2, IF2023 1.711)	1	Vol. 21, No. 2 (2024), pp. 69-88	2024
30	The development of a modular and open-source multi-head 3D bioprinter for fabricating complex structures <a href="https://doi.org/10.1016/j.bprint.2024.e00339">https://doi.org/10.1016/j.bprint.2024.e00339</a>	6	x	Bioprinting ISSN: 24058866	Scopus (Q1, IF2024 6.81)		Vol. 39 (2024): e00339, pp. 1-15	6/2024
31	A Novel Grinding Process on Compacted Graphite Iron Using Cutting Fluid with Nano-Solid Lubricant Additives <a href="https://doi.org/10.1007/s12541-024-01063-y">https://doi.org/10.1007/s12541-024-01063-y</a>	4	x	International Journal of Precision Engineering and Manufacturing ISBN: 2005-4602	SCIE (Q2, IF2012=1.9)		Online 6/2024	6/2024

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 7 bài báo (số TT: 6, 7, 11, 22, 24, 30, 31).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Độc quyền sáng chế số 37907: Máy in 3D sinh học tích hợp nhiều dạng đầu in. <a href="https://ipvietnam.gov.vn/documents/20182/1616475/37907.pdf/c192f06c-7589-4c7d-8287-0321a0820618">https://ipvietnam.gov.vn/documents/20182/1616475/37907.pdf/c192f06c-7589-4c7d-8287-0321a0820618</a>	Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định số: 97812/QĐ-SHTT, ngày 14/11/2023	Đồng tác giả	3
2	Độc quyền sáng chế số 38052: Máy in 3D tích hợp nhiều dạng đầu in có cơ cấu dịch chuyển thay đổi đầu in. <a href="https://ipvietnam.gov.vn/documents/20182/1616475/38052.pdf/a3c0887c-ca8e-4737-a744-f72e88de1747">https://ipvietnam.gov.vn/documents/20182/1616475/38052.pdf/a3c0887c-ca8e-4737-a744-f72e88de1747</a>	Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định số: 105349/QĐ-SHTT, ngày 24/11/2023	Đồng tác giả	3

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- + Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....
  - + Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....
  - Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:
    - + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: .....
  - + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)
  - Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....
- c) Nghiên cứu khoa học
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)
  - Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....
  - Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)
  - Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: .....
  - Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
    - + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKHĐề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....
  - + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH
  - Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....
- d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)
- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....
  - Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Kiên Trung